

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



Bức chân dung của Vua Louis XIV do họa sĩ Hyacinthe Rigaud thực hiện, khoảng năm 1701. Bảo tàng Louvre.

LỊCH SỬ

Đông Tây tương phùng, Hai bậc Đế vương đã thay đổi thế giới

Vua Louis XIV của Pháp quốc và Hoàng đế Khang Hy của Trung Hoa đã mở đầu cho mối bang giao đặc biệt kéo dài hơn một thế kỷ

MIKE CAI

Nhiệm say mê của châu Âu đối với nền nghệ thuật và văn hóa của Trung Hoa cổ đại không còn là điều gì mới mẻ, khi nó đã được đúc kết thành huyền thoại từ thời Trung Cổ. Tuy nhiên, dưới thời trị vì của Vua Louis XIV, một kỷ nguyên mới đã bắt đầu, giúp cho phương Đông và phương Tây xích gần lại với nhau hơn bao giờ hết.

Được truyền cảm hứng bởi kho tàng

nghệ thuật và triết lý phong phú của Trung Hoa cổ đại, vào năm 1685, Vua Louis XIV đã phái sáu nhà truyền giáo Dòng Tên đi khám phá đất nước này, làm đổi thay diện mạo lịch sử kể từ đó. Mặc dù Vua Louis XIV đã là một hình tượng hoàn hảo cho các bậc quân chủ Âu Châu, nhưng các nhà truyền giáo của ông sớm được diện kiến một vị vua vĩ đại khác – đó là Hoàng đế Khang Hy. Thực tế là vào năm 1688, Vua Louis XIV đã viết một bức thư gửi đến Hoàng đế Khang Hy:

Xem tiếp [trang 2](#)



NHẠC KHÍ THỜI CỔ ĐẠI: Đàn Tranh – Linh khí thoát tục

CỔ ÂM

Nước chảy róc rách, sóng biếc chập chùng, thanh âm đẹp tựa dòng suối trong vắt nơi thung lũng rộng rãi... là những lời mà nhiều người dùng để mô tả âm nhạc của “đàn tranh”. Loại nhạc khí này đã có lịch sử hơn hai ngàn năm nên còn được gọi là “cổ tranh”. Ngay từ thời Chiến Quốc, “đàn tranh” đã phổ biến ở các nước như Tần, Tề, Triệu, trong đó nơi thịnh hành nhất là nước Tần.

Tương truyền, đương thời có một người tên là Uyển Vô Nghĩ đã tặng cây huyền cầm có 25 dây cho hai cô con gái của mình. Tuy nhiên, ông không ngờ rằng, hai nàng mỗi ngày đều tranh cãi không ngớt về việc chơi đàn; sau đó họ đã bẻ gãy cây huyền cầm này thành hai khúc, rồi mang khúc có 13 dây đưa cho cô chị, khúc còn lại 12 dây thuộc về cô em. Tần Thủy Hoàng khi biết chuyện đã gọi nhạc khí sau khi phân chia này là “tranh”.

Trong “Sử ký – Lý Tư liệt truyện” có một thiên là “Luyện trực khách thư”, trong đó có đoạn tấu văn của Lý Tư phê bình Tần Thủy Hoàng, nội dung nói rằng: “Ôi đánh gõ chum bình, đàn tranh gõ nhịp, mà những thứ mắt thấy tai nghe lại là ca hát hô ứng, thanh âm của nước Tần thực sự là đó.” Lý Tư đã sử dụng việc lựa chọn nhạc cụ như một câu chuyện trào phúng cho chính sách dùng người “phi tần giả khứ, vi khách giả trực” (đuổi những người không phải là người Tần, trục xuất những người là khách) của Tần Thủy Hoàng.

“Gõ chum bình, đàn tranh gõ nhịp” là chỉ nhạc khí dân gian của đất Tần, “nước Tần” chính là chỉ tỉnh Thiểm Tây hiện nay, mà những nhạc khí dân gian này, Lý Tư gọi chúng là “chân Tần chi thanh” (thanh âm chân thật của nước Tần).

Xem tiếp [trang 4](#)

TRẦN BÁCH CHÂU/EPOCH TIMES



Nước chảy róc rách, sóng biếc chập chùng, thanh âm đẹp tựa dòng suối trong vắt nơi thung lũng rộng rãi... là những lời mà nhiều người dùng để mô tả âm nhạc của “đàn tranh”.



Hoàng đế Khang Hy của Trung Hoa (trái) và Vua Louis XIV của Pháp quốc có rất nhiều nét tương đồng.



PUBLIC DOMAIN

LỊCH SỬ

Đông Tây tương phùng,

Hai bậc Đế vương đã thay đổi thế giới

Tiếp theo từ *trung 1*

“Đức Quân vương cao quý nhất, hùng mạnh nhất, nhân từ nhất, Người bạn đáng mến nhất của chúng tôi, cầu Chúa ban phúc lành cho Ngài. Chúng tôi được biết rằng, Đức Ngài mong muốn có bên cạnh mình, ngay trong Lãnh thổ cai trị của Ngài, một lượng lớn những người có học thức, am hiểu các môn khoa học của châu Âu, vài năm trước chúng tôi đã quyết định phái sáu nhà Toán Học tinh thông các bộ môn của chúng tôi đến bài kiến Ngài, để giải thích cho Ngài những điều mà Ngài cảm thấy hiếu kỳ nhất về Khoa Học, đặc biệt là những tri thức về Thiên Văn Học của Viện Hàn Lâm Danh Tiếng được thành lập tại kinh đô Paris tốt lành của chúng tôi... Người bạn chân thành, và đáng mến nhất của Ngài, Louis.”

Tại hai bên bờ phía đông và phía tây của lục địa Á-Âu, Vua Louis XIV và Hoàng đế Khang Hy là hai bậc quân vương xuất sắc trên thế giới vào cuối thế kỷ thứ 17. Ở phương Tây, Vua Louis XIV (1638–1715) trị vì Pháp quốc trong 72 năm; ông là một thành viên của vương triều Bourbon, cũng là vị vua trị vì lâu nhất của chế độ quân chủ Âu Châu. Ở phương Đông, Hoàng Đế Khang Hy (1654–1722) trị vì đất nước Trung Hoa trong 62 năm, ông là một hoàng đế của triều đại nhà Thanh, cũng là vị hoàng đế có thời gian trị vì lâu nhất của Trung Hoa. Vua Louis XIV và Hoàng đế Khang Hy đều thích cưỡi ngựa, bắn cung, săn bắn, và có niềm đam mê với nghệ thuật, đồng thời là những người có công khai sáng thời đại hoàng kim dưới vương triều của mình. Hai vị quân vương là khác nhau, nhưng họ cũng có nhiều nét tương đồng nổi bật.

Quân quyền thần thụ

Mặc dù vương triều của Vua Louis XIV và Hoàng đế Khang Hy đều là “quân quyền thần thụ.” [quyền lực của vua là do thần ban] nhưng uy quyền của họ được diễn giải theo những lý thuyết thần học Đông và Tây khác nhau. Vua Louis XIV xem mình là sứ giả của Chúa tại thế gian, trong khi Hoàng đế Khang Hy xem mình là Thiên Tử (con của Trời).

Vua Louis XIV từng ví von bản thân ông với Thần Apollo, vị Thần Mặt Trời trong thần thoại Hy Lạp và La Mã, và ông đã chọn hình tượng mặt trời của Thần Apollo để làm huy hiệu cho mình. Cũng giống như các hành tinh xoay quanh mặt trời, tầng lớp quý tộc và triều thần cũng



PD-US



PD-US

Trong suốt hàng trăm năm qua, các vị Hoàng đế Trung Hoa đã đến viếng thăm Núi Thái Sơn, nơi được coi là ngọn núi linh thiêng, và cả ba gia phái tu luyện trên đều có những miếu thờ quan trọng tọa lạc trên ngọn núi này. Leo lên đỉnh Núi Thái Sơn là để chứng minh sự trị vì của các hoàng đế thuận theo Thiên ý, đồng thời điều này cũng tượng trưng cho mối liên hệ của vương triều được công nhận đó với trời cao. Chuyển viếng thăm của Hoàng đế Khang Hy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi vì ông là người Mãn Châu, nói đúng hơn ông là người ngoại tộc, không phải là người Hán. Sự kiện Hoàng đế Khang Hy leo lên đỉnh núi Thái Sơn đã truyền tải một thông điệp rằng ông trị vì đất nước Trung Hoa không phải trên cương vị là một người Mãn Châu chinh phục được Trung Nguyên mà là một hoàng đế truyền thống của người Hán, và điều này cũng thể hiện rằng triều đại nhà Thanh mới lên nắm quyền sẽ tuân theo những truyền thống vốn có của đất nước này. Sự kiện phi thường này đã được ghi lại trong bức họa “Khang Hy Nam tuần đô, Cuộn thứ ba: Từ Tế Nam đến Núi Thái Sơn” của họa sĩ Vương Huy.

Hoàng đế Khang Hy và những học hỏi từ Hoàng Tử Thanh

Mặc dù Hoàng đế Khang Hy và Vua Louis XIV chưa từng trực tiếp gặp gỡ, nhưng hai vị quân vương này đã liên hệ gián tiếp với nhau thông qua những nhà truyền giáo Dòng Tên người Pháp tại Trung Hoa. Họ là những người đầu tiên đi vì von hai vị hoàng đế với nhau, đồng thời họ cũng đem đến những tri thức trực tiếp cho cả hai bên. Điều này đã khơi dậy nguồn cảm hứng tìm hiểu và học hỏi lẫn nhau, khi hai vị hoàng đế bắt đầu nghiên cứu về nghệ thuật và nền văn hóa của hai đất nước. Đây cũng là sự mở đường cho làn sóng giao lưu văn hóa giữa Trung Hoa và Pháp quốc.

Hoàng đế Khang Hy chào đón những sứ giả của nhà vua Pháp và ông tỏ ra thích thú những kiến thức khoa học họ mang đến; ông rất quan tâm đến thiên văn học, toán học, và y học của châu Âu. Hoàng đế đã phong cho các sứ giả này làm gia sư khi họ dạy công giảng giải cho ông mỗi ngày. Hoàng đế Khang Hy cũng rất thích chi dạy cho các triều thần khi ông dẫn họ theo trong những chuyến vi hành để cho họ thấy được những kiến thức của ông. Đồng thời, ông cũng ra lệnh biên dịch những cuốn sách như “Nguyên tử” của nhà toán học Euclid, và cố gắng chứng minh tính xác đáng của các công trình Trung Hoa cổ đại bằng khoa học phương Tây.

Những nhà toán học của nhà vua nước Pháp có mục tiêu khoa học rất rõ ràng; một trong số đó chính là khảo sát địa hình của lãnh thổ triều Thanh và lục địa Á Đông. Hoàng đế Khang Hy tình cờ cũng có khát vọng tương tự, khi ông mong muốn cải thiện cách vẽ bản đồ để làm một công cụ kiểm soát biên giới đối với những vùng lãnh thổ mới chinh phục. Do đó, việc thúc đẩy khám phá khoa học giữa Hoàng đế Khang Hy và Viện Hàn Lâm Hoàng Gia Pháp có những lợi ích chung cho cả hai bên.

Các nhà truyền giáo vô cùng khâm phục sự chuyên cần của hoàng đế Khang Hy khi ông dành hầu hết thời gian rảnh rỗi của mình để theo đuổi nền học thuật phương Tây. Những nhà truyền giáo này đã đem đến Trung Hoa rất nhiều dụng cụ đo lường chính xác làm bằng đồng mạ vàng được chế tạo tại kinh đô Paris để thuận tiện cho việc học hành của hoàng đế – bao gồm la bàn, kính viễn vọng, đồng hồ, và các dụng cụ vẽ như thước đo góc, compa, và thước kẻ.

Hoàng đế Khang Hy thường dẫn theo



1



2



3



4

PUBLIC DOMAIN

PUBLIC DOMAIN

1. Một bộ gồm năm chiếc bình có nắp đậy từ thời Khang Hy (1662–1722). Gồm sứ cứng với lớp trắng men có trang trí hoa tiết màu xanh. Bảo tàng J.Paul Getty.

2. Hai chiếc bình đựng nước bằng sứ Trung Hoa thời Khang Hy (1662–1722), gắn thêm giá đỡ kiểu Pháp làm bằng đồng mạ vàng (1745–1749). Bảo tàng J.Paul Getty.

3. Một cây thước đo góc hình bán nguyệt, dùng để khảo sát địa hình.

4. Các dụng cụ cùng với chiếc hộp đựng bằng đá, chế tạo tại xưởng Bion của Pháp quốc, đã được Xưởng chế tác Hoàng gia triều Thanh sao chép lại. Bảo tàng Louvre.

những nhà truyền giáo trong các chiến dịch quân sự của mình. Ông và những nhà truyền giáo này đã cùng nhau khảo sát địa hình để xác định vị trí hiện tại của họ so với kinh đô. Trong khi hoàng đế và những gia sư của ông tính toán vị độ dựa vào cao độ của sao Bắc Đẩu, các quan đại thần triều Thanh sẽ ước tính kinh độ bằng những khoảng cách đo dây hình học. Khi áp dụng những kiến thức mới này vào lĩnh vực thiên văn và địa lý, họ có thể vẽ được bản đồ cho những vùng lãnh thổ mới.

Khi vương triều của Hoàng đế Khang Hy ngày càng trở nên hùng mạnh, nhu cầu phát triển hệ thống bản đồ liên mạch và toàn diện của lãnh thổ triều Thanh đòi hỏi phải có những dụng cụ khảo sát địa hình tốt hơn từ châu Âu. Để đạt được điều này, hoàng đế đã ra lệnh cho các xưởng chế tác triều đình tự chế tạo dụng cụ riêng dựa trên kiểu mẫu sản xuất tại kinh đô Paris, và ông đích thân giám định và đánh giá quá trình chế tạo. Như vậy, Hoàng đế Khang Hy đã chính thức lập ra một cơ quan chuyên vẽ bản đồ của hoàng triều Trung Hoa bằng phương pháp của Viện Hàn Lâm Khoa Học Pháp.

Vua Louis XIV và gốm sứ Trung Hoa

Khí quay về Pháp, các nhà truyền giáo của Vua Louis XIV đem theo những món quà của Hoàng đế Khang Hy. Vua Louis XIV kinh ngạc khi nhìn thấy những báu vật này, ông đã khởi xưởng niềm đam mê trong việc mô phỏng nghệ thuật và văn hóa Trung Hoa tại mọi giai tầng của xã hội Pháp. Sự thán phục này được thể hiện trong một câu nói của ông Voltaire (1694–1778): “Không có ngôi nhà nào tại châu Âu sở hữu sự cổ kính giống như những ngôi nhà của hoàng triều Trung Hoa.” Gốm sứ là một trong những phương tiện quan trọng nhất giúp cho nghệ thuật

Trung Hoa du nhập vào hoàng gia Pháp. Vua Louis XIV sở hữu một bộ sưu tập với hơn 3,000 vật phẩm, hầu hết đều là gốm sứ Trung Hoa. Nhà vua thường thưởng thức món súp của mình bằng một chiếc cốc sứ Trung Hoa cỡ lớn có gắn tay cầm bằng vàng. Thời bấy giờ, gốm sứ Trung Hoa được xem là vàng trắng tại châu Âu, bởi vì những món vật dụng này rất quý hiếm, và là một biểu tượng cho sự xa hoa lộng lẫy. Bột men màu gốm sứ (cobalt oxide) sơn phủ bên ngoài đất sét trắng tinh khiết, tạo nên một sản phẩm có màu xanh tua nhê trên nền sứ trắng như tuyết.

Niềm đam mê dành cho gốm sứ Trung Hoa cũng thể hiện qua phong cách nghệ thuật và kiến trúc của Pháp. Nhà vua nước Pháp thể hiện niềm yêu thích đối với nghệ thuật Trung Hoa thông qua phong cách kiến trúc của khu nhà ở và nghỉ dưỡng của ông trong Cung Điện Versailles, như công trình Porcelain Trianon (Trianon de Porcelaine), được lấy cảm hứng từ một ngôi chùa bằng sứ tại thành phố Nam Kinh. Ngôi nhà bằng sứ này thể hiện sự giao thoa giữa hai nền văn hóa, trong khi phần mái nhà xây theo kiểu Pháp và lớp ngói bằng sứ màu xanh và trắng có họa tiết là những chiếc bình hoa sứ, trong khi phần bên trong bao gồm các tấm ốp sứ, đồ gỗ và đồ nội thất đều được phủ sơn màu xanh và trắng, làm toát lên phong cách nghệ thuật Trung Hoa.

Mỹ thuật thời kỳ Baroque của Pháp cũng thể hiện niềm đam mê dành cho gốm sứ Trung Hoa, đặc biệt là những tác phẩm của họa sĩ Alexandre-François Desportes (1661–1743), ông thường hay vẽ những chiếc tô bằng sứ Trung Hoa trong các bức tranh tĩnh vật của mình.

Say mê trước chuẩn mực tinh mỹ của gốm sứ Trung Hoa, những nghệ nhân người Pháp đã tìm cách bắt chước và khám phá bí quyết chế tạo đồ sứ. Trong quá trình cố gắng sao chép kỹ thuật này, các nghệ nhân đã phát triển kỹ thuật làm đồ sứ xốp (soft paste porcelain). Tuy nhiên, những nghệ nhân này nhận thấy rằng, nếu không có cao lanh (một loại đất

sét màu trắng nguyên chất, là thành phần quan trọng để chế tạo gốm sứ), họ không thể tạo ra những món đồ sứ có độ bền và chất lượng giống như gốm sứ Trung Hoa. Cho đến tận đầu thế kỷ 18, người Pháp mới khám phá được kỹ thuật làm gốm sứ cứng của Trung Hoa thông qua những nghiên cứu của một nhà truyền giáo Dòng Tên tại các lò nung gốm của hoàng triều Trung Hoa.

Giao thoa văn hóa giữa Trung Hoa và Pháp quốc

Hoàng đế Khang Hy và Vua Louis XIV không chỉ là những bậc quân vương cốt cách phi phạm, mà những di sản của họ, được thể hiện bằng việc luôn chú trọng tìm hiểu học hỏi lẫn nhau, đã mở đầu cho mối bang giao đặc biệt kéo dài hơn một thế kỷ giữa phương Đông và phương Tây. Ngay cả rất lâu sau thời trị vì của Hoàng đế Khang Hy và Vua Louis XIV, những người kế vị tiếp theo vẫn kế thừa truyền thống tâm cứu học hỏi lẫn nhau này. Đồng thời, truyền thống này đã truyền cảm hứng cho những suy niệm của giới học giả trong Thời kỳ Khai Sáng, tạo nên tiếng vang lớn vượt xa khỏi biên giới của Pháp quốc và vùng đất Trung Nguyên.

Tuy các nhà truyền giáo đã thành công du nhập khoa học phương Tây vào đất nước Trung Hoa cổ đại, nhưng sự truyền bá Cơ Đốc giáo lại rất mờ nhạt, bởi vì những lời dạy của Khổng Tử và Lão Tử đã bám rễ rất sâu vào truyền thống Trung Hoa cổ xưa. Điều này, ngược lại, đã để lại ấn tượng sâu sắc cho các nhà truyền giáo người Pháp, và họ đã đem những lời dạy triết lý của đất nước Trung Hoa cổ xưa trở về châu Âu. Đặc biệt, những triết gia Âu Châu rất ngưỡng mộ tư tưởng của Khổng Tử, để hiểu sâu sắc hơn về thiên thượng và tự nhiên.

Hoàng Long biên dịch

ProCare

Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cúm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình “Đơn giản thuốc” nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.

Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

Cách thiếu nữ Jemima Boone và những cô gái Callaway thoát nạn bắt cóc

PAUL PREZZIA

Chủ Nhật, ngày 14/07/1776: Jemima Boone – cô con gái 13 tuổi của nhà khai khẩn người Mỹ Daniel Boone – cùng với hai người bạn, đã bị một nhóm quân chiến tranh nhỏ người Cherokee và người Shawnee bắt cóc ngay ngoài khu định cư. Một vài ngày sau đó, nhờ vào sự tận sức của cha cô cùng sự dũng cảm và nhanh trí của cô và hai người bạn, họ đã được giải cứu.

Chỉ 10 ngày sau khi ký bản Tuyên ngôn Độc lập, Jemima Boone và những người bạn của mình, Betsy và Fanny Callaway, đang hái hoa ở ngoài Boonesborough, một pháo đài và khu định cư ở biên giới. Các cô gái đi lang thang tới Sông Kentucky ở lân cận và quyết định chèo thuyền canoe. Đến một vùng nước xiết, canoe rất nhanh bị mất kiểm soát. Rối bồng nhiên, họ đã đến phía bên kia sông và mau chóng bị nhóm quân bản địa tập kích và bắt giữ.

Những người ở trong pháo đài Boonesborough nghe thấy tiếng hét của họ, trong đó có ông Daniel Boone, người đã bị đánh thức từ giấc ngủ trưa trong ngày lễ Sabbath. Còn không chờ mang giày, ông và một nhóm đàn ông khác đã chạy ra khỏi pháo đài và bơi sang phía bên kia bờ sông. Nhưng có vẻ đã quá muộn: Những người bản địa và ba cô gái đã không còn tăm tích. Tuy nhiên, sau khi đã tìm kiếm thật lại, ông Boone đã phát hiện ra dấu vết của họ, và ông cùng đồng đội bắt đầu cuộc truy lùng theo các dấu vết này.

Tự giúp mình

Ba thiếu nữ này hầu như không có khả năng kháng cự trước năm người lính trưởng thành, nhưng họ vẫn nhớ được những gì có được từ quá trình lớn lên trong thời kỳ khai khẩn và các bí quyết để cân bằng tinh thể trong khả năng của mình. Những người lính bản địa cố ép họ cưỡi ngựa để có thể di chuyển nhanh hơn. Ba cô gái thực tế là lớn lên trên lưng ngựa, nhưng vẫn giả vờ như họ chưa bao giờ cưỡi ngựa trong đời và liên tục bị ngã. Thêm vào đó, và quan trọng hơn là các cô vẫn giữ được bình tĩnh và đã để lại những dấu vết nhỏ. Jemima thả lại một sợi chỉ với năm nút thắt – để người cha mà cô biết là đang đuổi đến, không những biết là ông đã đi đúng đường, mà còn biết được số lượng những kẻ bắt cóc.

Quan trọng hơn hết, Jemima, Betsy, và Fanny luôn giữ cảnh giác. Vào ngày thứ ba sau khi bị bắt, ông Boone và người của ông đã thành công trong chuyến đi nguy hiểm qua vùng hoang dã này, dưới theo kịp những người [lính] bản địa bằng phương pháp tìm đường và lần theo dấu vết của họ. Tuy nhiên, thành tựu này là phần dễ; phần khó khăn là bước giải cứu. Cuộc tập kích bất ngờ phải diễn ra vô cùng nhanh và âm thầm để họ có thể



ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

"Vụ bắt cóc những cô gái Callaway và Jemima Boone", tranh của họa sĩ Karl Bodmer, khoảng năm 1852. Tranh sơn dầu trên vải canvas.

đánh bại những người lính trước khi nhóm tù nhân này (ba cô gái) bị sát hại hoặc bị bắt làm con tin; điều này yêu cầu các cô gái phải tinh táo cao độ hơn cả những người lính. Sau hai đêm thức trắng mà không bị rơi vào tình trạng nản lòng, họ vẫn sẵn sàng. Một tiếng động trong bụi cây khiến một người lính và cô Jemima nhìn lên; người lính bỏ qua tiếng động sau một lát, nhưng cô Jemima đã nhận ra cha cô, “đang trườn bằng ngực của ông như một con rắn.”

Vào thời điểm này, ba thiếu nữ không chỉ vượt trội hơn những kẻ bắt giữ họ là những nam nhân trưởng thành, mà còn xuất sắc hơn cả những người giải cứu họ. Một người đàn ông trong nhóm giải cứu của ông Boone đã hoảng sợ và suýt làm hỏng mọi thứ, nổ một phát súng trước khi có tín hiệu. Tuy nhiên, Jemima và Fanny đã sẵn sàng hành động và lao xuống đất, trong khi Betsy có cuộc chạm trán sinh tử với một vũ khí chiến đấu. Nhóm giải cứu lao vào trong lều, chiếm thế thượng phong trước quân bản địa, và những người lính sống sót đã bỏ chạy.

Có niềm vui và có cả tiếng khóc. Ông Daniel Boone đã nói trong nước mắt: “Cảm ơn Chúa Toàn năng, các chàng trai, vì các cô gái đã an toàn. Bây giờ thì hãy ngồi xuống cạnh họ và khóc thật to nào.”

Lịch sử là ký ức của nhân loại

Câu chuyện về ông Boone, con gái ông, và những người bạn của cô, đã mãi được ghi nhớ theo hai cách – đầu tiên, bằng một quyển sách xuất bản năm 1784 về ông. Quyển sách này được cho là nguồn gốc của “huyền thoại” về ông Boone. Nhưng câu chuyện này cũng đã được



Đây là bức tranh chân dung duy nhất của ông Daniel Boone được vẽ khi ông còn tại thế. Bức tranh này được thực hiện khi ông 84 tuổi và đang sống với con gái ông, bà Jemima Boone Callaway, ở tiểu bang Missouri. Tranh phác thảo sơn dầu về ông Daniel Boone do họa sĩ Chester Harding thực hiện, năm 1820. Tranh sơn dầu trên vải canvas.

truyền miệng, từ mẹ sang con, từ di sang cháu gái, và giữa bạn hữu với nhau. Hậu nhân của các cô gái này nhớ đến họ như những người phụ nữ mạnh mẽ và thông tuệ. Con gái của cô Betsy chỉ ra rằng mẹ mình là “một tay chèo mạnh mẽ”. Cô Jemima được nhớ đến vì đã nói về những người bắt giữ cô một cách đầy cảm thông: “Những người Mỹ bản địa đó thực sự rất tử tế với chúng tôi, hết mức có thể, hoặc trong khả năng cho phép.”

Những cô gái này có gia đình và một cộng đồng đã chuẩn bị cho họ khả năng tự chăm sóc bản thân, và dạy cho họ những đức tính như sự nhạy bén và lòng can đảm – là điều giúp họ hoàn thành phần việc của mình để được giải cứu.

Bài viết nguyên gốc được đăng tải trên

tạp chí American Essence.

Giai Kỳ biên dịch



"Ông Daniel Boone & những người bạn giải cứu con gái Jemima của ông", tranh của họa sĩ G. W. Fasel, vẽ năm 1851.

Nhạc khí thời cổ đại: Đàn Tranh – Linh khí thoát tục

Tiếp theo từ [trang 1](#)

Đặc điểm âm vận riêng biệt và kỹ thuật biểu diễn độc đáo cũng với văn hóa nghệ thuật cổ truyền đã được truyền bá rộng rãi khắp nơi.

Vị thế điển cổ này được người đời sau dùng để nói đến “tranh” hoặc “Tân tranh” (đàn tranh của nước Tấn). Hơn hai ngàn năm qua, trong lịch sử phát triển dài đằng đẵng, đàn “tranh” đã hòa vào các hình thức nhạc khí, hí khúc và hát nói dân gian ở nhiều nơi, dần dần hình thành nên nhiều phong cách mang tính bản địa sắc nét. Đặc điểm âm vận riêng biệt và kỹ thuật biểu diễn độc đáo cùng với văn hóa nghệ thuật cổ tranh đã được truyền bá rộng rãi khắp nơi.

Cổ tranh có thể được chia thành năm trường phái tiêu biểu dựa trên cơ sở vùng miền: Trường phái Triều Châu với phong cách ôn nhu và uyển chuyển; Trường phái Khách Gia mang phong cách cổ phác uý mỹ; Trường phái Triết Giang khắc họa khí chất trang nhã, tinh tế; Trường phái Hà Nam thể hiện phong vận thô tháo và sống động; Trường phái Sơn Đông biểu lộ cá tính mạnh mẽ và chân thực. Trước thời nhà Hán, nhà Tấn, đàn tranh có mười hai dây. Bài “Tranh phú” của Nguyễn Vũ thời nhà Nguy

nói đến “có mười hai dây đàn”. Trong tác phẩm của Sâm Tham, thi nhân thời Đường tự thuật rằng: “Âm thanh của Tân tranh là khé nhất, âm sắc quấn quanh mười ba trụ dây.” Điều này đã nói rõ vào thời Tùy và Đường, đàn tranh từ mười hai dây đã tăng thêm thành mười ba dây. Sau thời

nhà Minh, nhà Thanh, đàn tranh dần tăng lên thành mười lăm dây. Trong “Đại Thanh hội điển” phát hành vào thời Quang Tự triều Thanh, có ghi: “Tân tranh có mười lăm dây, giống như đàn sắt nhưng nhỏ hơn.”

Có thể nói, Quảng Đông và Phúc Kiến là hai tỉnh đầu tiên chế tạo dây đàn bằng thép. Chất liệu dây của đàn này vì được mượn từ đường cắm (đàn tam thập lục), cho nên thời xưa dây tơ đàn đổi thành dây tơ đồng, cuối cùng phát triển thành loại dây thép. Còn có một loại dây thép bọc nylon khác, bên trong là kim loại, bên ngoài được bọc nylon, do đó nó không những có đặc điểm sắc nét và tươi sáng của dây kim loại, mà nó cũng không mất đi âm thanh chất phác, uyển chuyển của dây tơ.

Tùy theo việc tăng giảm số lượng dây, cổ tranh hiện có nhiều loại, loại 16 dây, 21 dây, 25 dây, 26 dây; ngoài loại dây làm từ thép, hầu hết các dây đều được làm bằng dây thép bọc nylon.

Đàn tranh dùng gỗ cây ngô đồng để chế tạo thành một hộp đàn hình chữ nhật, mặt đàn uốn cong, phía trên có dây và lỗ xô dây. Phần giữa mặt

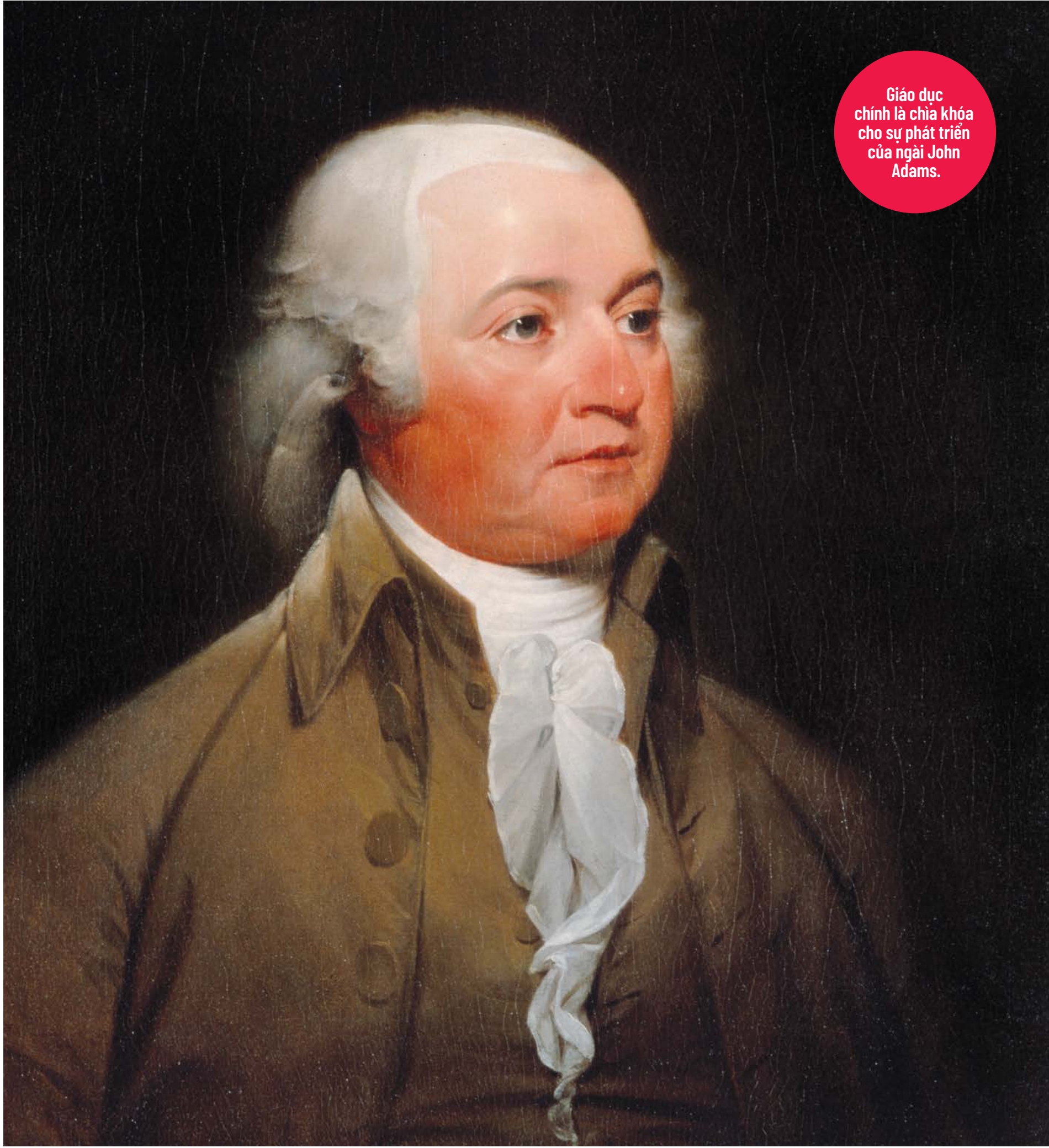
đàn có trụ hình chim nhạn có thể tự do di động, còn được gọi là tranh mã hoặc cấm mã. Bồi vì khi chúng được xếp nằm nghiêng rất giống một đàn hạc đang bay, cho nên gọi là hạc trụ (trụ hình chim nhạn). Lúc trụ nhạn di chuyển sang trái hoặc phải, cao độ của âm thanh có thể thay đổi.

Có hai cách chơi đàn tranh: bấm dây bằng tay phải và bấm dây bằng tay trái. Tay phải gảy dây bằng ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, phân biệt thanh thác (đờ), phách (tách), khiêu (ngaoáy), mặt (vuốt), thê (khởi), cầu (móc); còn có rung, song thanh (ngón lớn và ngón giữa đồng thời gảy hai nốt cách một quãng tám), hợp âm rải, phẩy dây, vv.

Cách bấm dây bằng tay trái chủ yếu bao gồm bấm dây nhẹ và nhanh, bấm chậm, lên xuống nhiều lần hoặc một lần, phân biệt thành các loại ngón nhún, ngón nhấn, ngón nhún lướt lên và xuống, chúng hình thành nên đặc điểm âm luật “đi vận bỏ thanh” (dùng vận thêm vào thanh) trong khúc nhạc đàn tranh.

Bài viết đăng lại từ zhengjian.org

Thiên Lý biên dịch



ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

Ngài John Adams, tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ từ 1797–1801. Bức chân dung tổng thống chính thức của ngài John Adams do họa sĩ John Trumbull thực hiện, khoảng năm 1792–1793. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Bộ sưu tập Tòa Bạch Ốc, Hoa Thịnh Đốn.

VĂN HÓA

Di sản trân quý của gia tộc Adams: Giáo dục

ANDREW BENSON BROWN

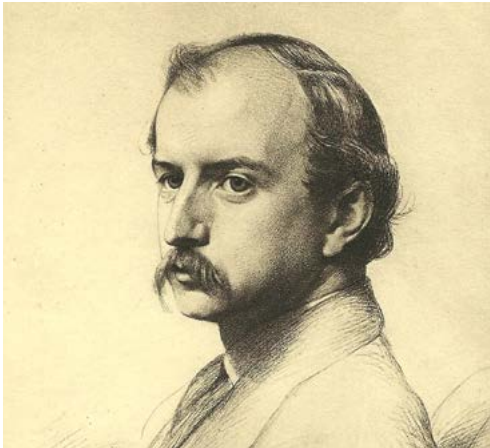
Nếu bạn hỏi giáo dục có ý nghĩa gì đối với mọi người, thì hầu hết người ta sẽ nghĩ đến “trường học”. Còn nếu họ đang chán ngán, thì câu trả lời sẽ là “món nợ”. Tuy nhiên, đối với gia tộc vĩ đại đầu tiên của Mỹ quốc, thì điều đó lớn lao hơn rất nhiều.

Trong quyển hồi ký của mình, “The Education of Henry Adams” (Sự Giáo Dục của Henry Adams), tác giả mô tả quá trình trưởng thành trong một dòng dõi danh giá mà, trong suốt cuộc đời ông, đã trở thành một tổ chức văn hóa. Ông Henry viết rằng, trong suốt thời đầu đời của mình, ông thường xuyên đi chuyển giữa ngôi nhà ở Boston của cha mình, ngài Charles Francis Adams, đại sứ tương lai của Tổng thống Lincoln tại Anh trong suốt thời Nội Chiến, và nhà của ông nội John Quincy Adams, nơi mà

ông được chơi đùa trong thư viện của vị cựu tổng thống này. Ngồi tại chiếc bàn làm việc của ông nội khi còn là “đứa trẻ mười hay mười hai tuổi”, ông đọc kiểm lại những tác phẩm đã được sưu tầm của ông cố John Adams mà cha ông chuẩn bị cho xuất bản. Trong khi rèn luyện ngữ pháp tiếng Latin, ông sẽ lắng nghe các quý ông lồi lạc, những người đại diện cho “những hình mẫu của quá khứ”, bàn luận về chính trị. Ông nhìn nhận rằng, việc giáo dục của ông là “một di sản của thế kỷ 18” mang hơi hướng “thuộc địa”. Mặc dù ông luôn tôn kính tổ tiên của mình và cảm thấy họ đúng đắn về mọi thứ, nhưng ông nhận thấy rằng phong cách học tập này không chuẩn bị đầy đủ cho ông trong “thời đại của chính ông” – một thời hiện đại ngày càng được định hình bằng công nghệ, thương mại, và để chế.

Ngày nay, ông Henry Adams được nhìn nhận là một trong những sử gia vĩ

Đối với các thành viên nhà Adams, sách không chỉ là phương tiện cho một nghề nghiệp, mà còn là chìa khóa để khai phá tiềm năng của toàn bộ một đời người.



Một bức chân dung ông Henry Adams.

đại nhất Mỹ quốc. Vì lẽ đó, một người có thể kết luận rằng nền tảng giáo dục của ông đã giúp ích cho ông rất nhiều, ngay cả khi ông muốn tạo ra lịch sử thay vì chỉ là ghi chép lại lịch sử. Bản chất của các lý tưởng giáo dục của ông, khi trút bỏ lớp vẻ ngoài hào nhoáng của chúng, thì rất giống với [các lý tưởng] của các vị tổng thống thứ hai và thứ sáu của chúng ta. Mặc dù đầy chính xác là vấn đề đối với một chàng trai trẻ lớn lên trong một kỷ nguyên công nghiệp mới, nhưng lòng tôn kính được tu dưỡng đối với truyền thống này thật đáng ngưỡng mộ. Khác với các bộ năng lực chuyên môn, những giá trị sẽ không bị lỗi thời.

Xem tiếp trang 7

Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT



Tác phẩm "Mẹ và Con", 1869, của họa sĩ Eastman Johnson.

KHÁM PHÁ NGHỆ THUẬT DÀNH CHO GIỚI TRẺ VÀ NHỮNG TÂM HỒN TRẺ TRUNG

Kiệt tác của tình yêu

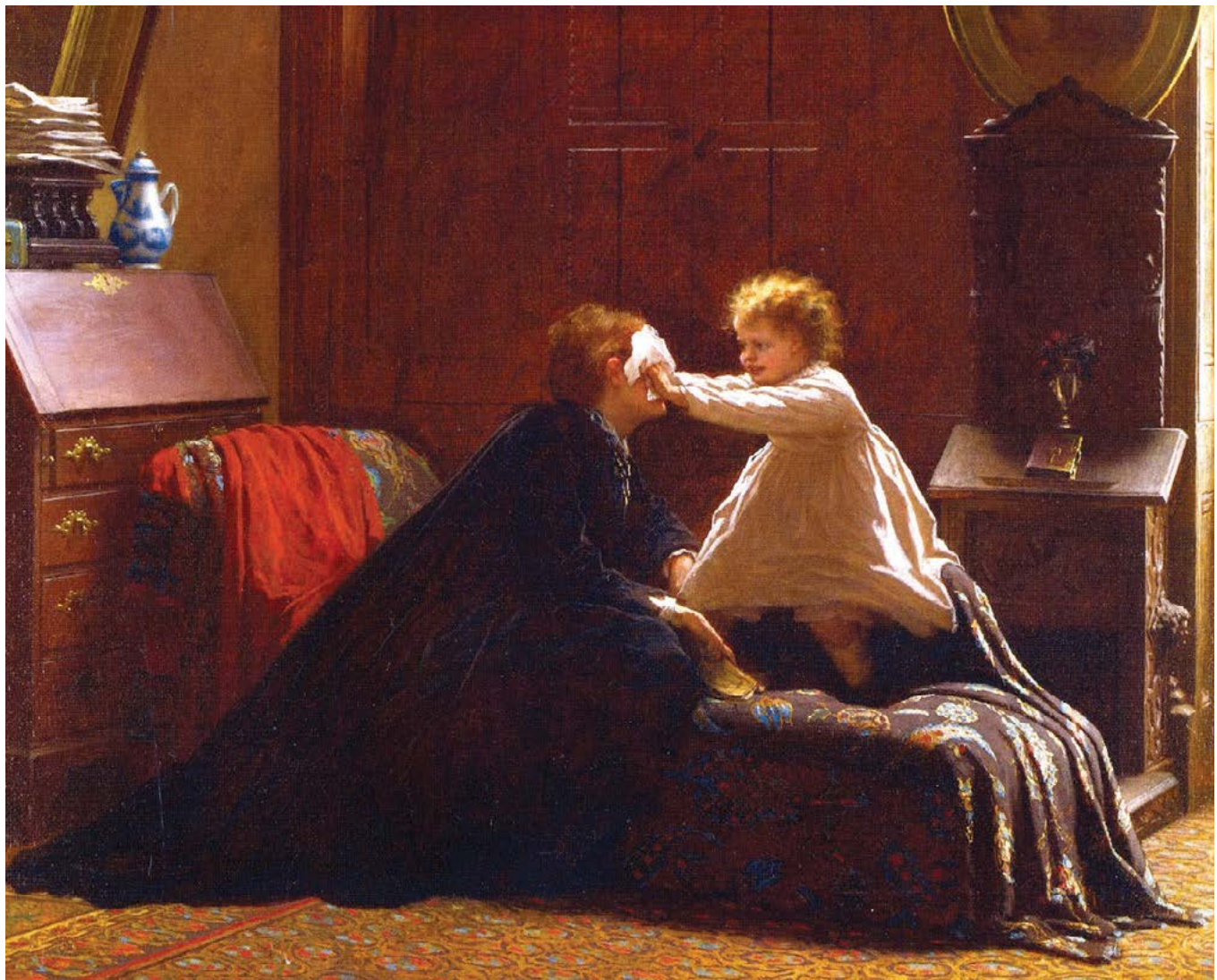
ANDREA NUTT FALCE

Tôi luôn ước mơ trở thành họa sĩ. Tôi đã làm việc chăm chỉ để trở thành họa sĩ trong sự giúp đỡ yêu thương vô bờ của cha mẹ. Sau khi học tập siêng năng ở Hoa Kỳ, tôi đã chuyển đến châu Âu trong nhiều năm để theo đuổi chủ nghĩa hiện thực hoàn mỹ nhất. Mẹ cũng ủng hộ tôi. Chúng tôi trò chuyện qua điện thoại hàng giờ liền hầu như mỗi ngày. Khi tôi cảm thấy bế tắc vì công việc không suôn sẻ lắm, bà sẽ nói với tôi, "Con à, đôi khi sự hoàn hảo nhường chỗ cho những điều tốt đẹp, và thậm chí là những thứ tuyệt vời hơn." Khi tôi kiệt sức và muốn từ bỏ, bà

sẽ nói: "Đây là vòng đua cuối cùng, mọi người đều sẽ cảm thấy mệt mỏi cả. Người chiến thắng là người kiên trì cho đến khi kết thúc." Để duy trì kiên nhẫn cho đồng bạn ngọc ngà nghề, bà còn nói vui rằng: "Khà khờ hưởng thái bình." Bà đã đúng.

Không ai biết rõ hơn mẹ tôi việc tôi đã tận tâm hết lòng với sự nghiệp như thế nào. Hơn ai hết, bà thấu hiểu rằng tôi chưa bao giờ mơ tưởng về việc kết hôn hay sinh con. Tôi khao khát trở thành họa sĩ. Cuối cùng, khi tôi kết hôn và vợ chồng tôi có em bé, tôi nói với mẹ rằng tôi cảm thấy sợ hãi về việc từ bỏ tất cả những gì tôi đã cố gắng để đạt được. Thế

Hiện mẫu là một trong những công việc tài hoa và có sức ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên hành tinh này.



Tác phẩm "Bo Peep", 1872, của họa sĩ Eastman Johnson.

giới này không vinh danh những bà mẹ. Làm mẹ thật khó khăn biết nhường nào. Công việc này đòi hỏi sự hy sinh. Mẹ tôi bất ngờ khuyên, "Đừng ngại khi con phải tạm dừng sự nghiệp. Trẻ nhỏ chỉ cần con chăm sóc trong thời gian ngắn ngủi thôi, nhưng cách mà con yêu thường chúng sẽ tồn tại mãi mãi. Con sẽ có cả đời để dành cho công việc mà."

Tác phẩm "Mẹ và Con"

Jonathan Eastman Johnson, sinh năm 1824, là một họa sĩ Hoa Kỳ sinh tại New England, người đã chạm đến ước mơ nghề nghiệp của mình. Tên của ông hiện được khắc trên lối vào Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan do ông đóng sáng lập. Ông đã họa chân dung những người nổi tiếng như các ngài Abraham Lincoln, Dolly Madison, Nathaniel Hawthorne, và Ralph Waldo Emerson. Ông cũng vẽ lên ký ức về người Mỹ mộc mạc, những bà mẹ, những đứa trẻ, và những gia đình bình thường. Đặc biệt là trong nghệ thuật của ông, thật đáng kinh ngạc khi hình ảnh một hiển mẫu và đứa trẻ bình dân lại có thể gây ảnh hưởng và ấn tượng hơn cả một bức chân dung về một vị chính khách nổi tiếng hay một nhà thơ vĩ đại nào đó. Thật tốt lành khi nhìn vào bức tranh "Mẹ và Con" của ông. Có bao điều chất chứa trong tác phẩm này mà chúng ta có thể học hỏi.

Họa phẩm đó nhắc tôi nhớ đến sự tận tụy của mẹ mình, với chất giọng New England đặc sệt, người đã truyền dạy một bài học vượt lên trên truy cầu nói thể tục một cách kiên nhẫn và những cử chỉ quan tâm thăm lặng. Tình yêu là kho báu của cả một đời người, xứng đáng để trao đi và nhận lại. Tôi đã mất một quãng thời gian để hiểu điều này, không phải qua những câu nói hay, hay thậm chí qua những bức tranh vẽ, mà là qua tâm gương tận tụy.

Giờ đây khi đã trở thành một người mẹ, tôi càng trân trọng hơn những lời khuyên thông thái của mẹ tôi. Tôi nghe thấy giọng nói [văng vẳng] của bà: "Những phút, những giờ và những ngày thì dài, nhưng con hãy tin mẹ, năm tháng sẽ trôi qua như chớp mắt."

Con út của tôi sẽ bắt đầu đi học toàn thời gian vào mùa thu tới. Con lớn của tôi sắp bắt đầu học trung học. Tôi sẽ sớm có lại những ngày tự do. Nhưng sao tôi lại cảm thấy nó đến nhanh thế này? Tôi ngắm nghĩ về những trải nghiệm của mình với tư cách là một người họa sĩ, một người vợ quân nhân, và là một người mẹ, nhớ lại những niềm vui vô bờ bến, những khó khăn, lạc quan, thất vọng, và trên hết, là tình yêu thương. Đường như từ lâu, lòng kiêu hãnh đã bắt đầu nhường chỗ cho những lời cầu nguyện. Tôi cầu xin Thượng Đế ban cho tôi những gì Ngài mong muốn hơn là những gì tôi muốn. Một điều tôi mà nhận ra rằng kế hoạch của Ngài luôn vĩ đại hơn của tôi. Các con tôi đang dần trưởng thành, và nhờ ơn Thượng Đế, dường như sự nghiệp nghệ thuật vẫn đang chờ đợi tôi. Nhưng, bắt kể tôi viết hay về gì, công việc quan trọng nhất mà tôi làm vẫn là một người mẹ.

Thế giới không vinh danh các bà mẹ. Các bà mẹ cũng không được trả lương để làm tài xế, cố vấn, đầu bếp, y tá, nhà ngoại giao hoặc người giúp việc.

Gần đây một người phụ nữ cần mẫn mà tôi quen đã nói những lời này khiến tâm trí tôi nhớ mãi, "Tôi e rằng mình có ảnh hưởng xấu đến con cái của tôi."

"Tại sao?" Tôi bối rối và hỏi. "Bởi vì tôi chỉ là một bà nội trợ. Tất cả những gì bọn trẻ thấy tôi làm chỉ là một người mẹ."

Những bà mẹ chăm bẵm nên những cái nói nuôi dưỡng của cuộc sống. Còn có công việc nào có thể cao cả hơn đây? Gửi người bạn của tôi, người đã đặt câu hỏi về ảnh hưởng của việc "chỉ là một người mẹ": Hiện mẫu là một trong những công việc tài hoa và có sức ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên hành tinh này.

Gửi người hiện mẫu của tôi, cảm ơn Mẹ. Cảm ơn Mẹ đã kiên nhẫn và hy sinh rất nhiều để yêu thương con. Tình yêu thương của mẹ tuyệt vời như một kiệt tác nghệ thuật vậy.

Cô Andrea Nutt Falce là một người vợ hạnh phúc, và là bà mẹ có bốn con. Cô cũng là một nghệ sĩ hiện thực cổ điển được đào tạo tại Florentine và là tác giả của quyển sách dành cho trẻ em, "It's a Jungle Out There". Tác phẩm của cô ấy có thể tìm thấy tại trang AndreaNutt.com

Thiên Ân biên dịch

Di sản trân quý của gia tộc Adams: Giáo dục

Tiếp theo từ trang 5

Một người cha dạy dỗ con trai của mình

Sự giàu có và đặc quyền mà ông Henry Adams trải qua khác xa với hoàn cảnh thời thơ ấu của những vị tổ tiên nổi tiếng nhất ba thế hệ trước của ông. Ngài John Adams được sinh ra trong một ngôi nhà đóng què giản dị, nơi mà những tài sản có giá trị duy nhất của cả gia đình là ba chiếc muỗng bạc. Giáo dục chính là chìa khóa cho sự phát triển của ông. Không chỉ là sự phát triển theo nghĩa chính thống, mà còn là sự phát triển về nhân cách. Ngài John lấy cảm hứng từ những hậu duệ của mình, "dòng dõi của những người nông dân New England tự lập, đức hạnh". Khi ông phân nản về việc mất hứng thú học tập vì một người thầy câu kinh của mình tại trường, thì cha ông, một phó tế, đã ghi danh cho ông học tại một trường tư thực. Sau đó, vị phó tế này đã bán 10 mẫu đất để chi trả học phí đại học của con trai ông.

Ngài John ngưỡng mộ cha của mình. Ông cố gắng sống theo những phẩm chất về lòng trung thành và ái quốc mà ông đã cảm thụ sâu sắc. Ông gọi vị phó tế này là "người chân thành nhất" mà ông từng biết và trao truyền những lý tưởng này cho con trai của chính ông, ngài John Quincy Adams. Trong khi con trai John ở Philadelphia tham dự Hội Nghị Lục Địa, ông đã dạy dỗ chàng "Johnny" trẻ tuổi thông qua những bức thư. Viết thư cho phu nhân Abigail vào ngày 29/06/1777, ông nói, "Hãy để thẳng bé chắc chắn rằng nó đang sở hữu những đức hạnh cao đẹp như cần trọng, công bằng, cao thượng, kính trọng, và rộng lượng, với những đức tính này được thêm vào những phần của mình, thẳng bé không thể không trở thành một người đàn ông vĩ đại và thông thái."

Trong những bức thư viết cho John Quincy trong cùng năm ấy, ngài John đã khuyên con trai nên trau dồi "sở thích văn chương và nắm lấy cơ hội làm kinh doanh" để vừa có thể sinh sống vừa có thể giải trí. Đọc sách của sử gia Thucydides, tốt nhất là bằng bản gốc Hy Lạp, sẽ trang bị cho John Quincy "sự chỉ dẫn vững chắc nhất... để đóng vai diễn trên sân khấu cuộc đời, cho dù vai diễn đó là nhà hùng biện, chính khách, hay sĩ quan cấp tướng. Trong khi ông John đi vắng, phu nhân Abigail liên tục ca ngợi phu quân của mình với con trai John Quincy như một hình mẫu về thành tựu sự nghiệp và lòng dũng cảm. Bà khuyến khích con trai nghiên cứu những quyển sách trong thư viện của cha mình và nghiêm cấm ông tự tập với "những đứa trẻ thiếu lễ độ".

Đối với các thành viên nhà Adams, sách không chỉ là phương tiện cho một nghề nghiệp, mà còn là chìa khóa để khai phá tiềm năng của toàn bộ một đời người. Giáo dục bao hàm kinh nghiệm, hướng dẫn, và các mối quan hệ xã hội. Giống như cháu trai Henry của mình, thỉnh thoảng chàng trai trẻ John Quincy cũng không chắc rằng liệu mình có thể đạt đến tiêu chuẩn theo hình mẫu của tổ tiên hay không.



Một di sản gia tộc

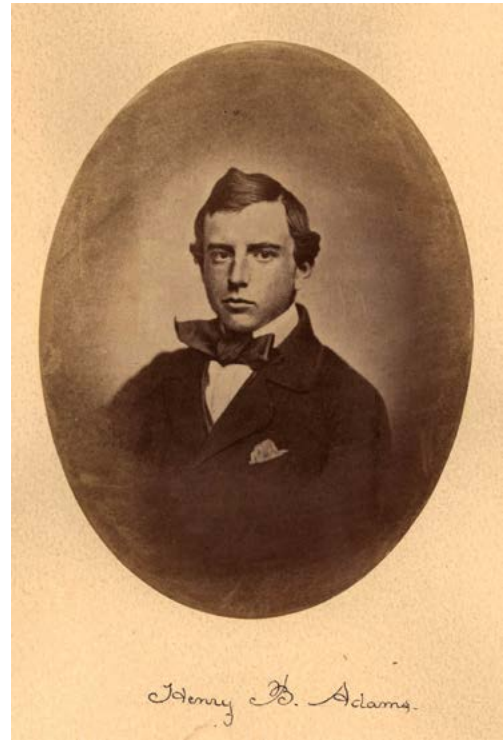
Ngài John chỉ dẫn cho con trai John Quincy trực tiếp hơn khi ông đưa con trai đi cùng trong các sứ mệnh ngoại giao ở châu Âu. Tại Paris, ông John Quincy bắt đầu viết lại một lịch trình hàng ngày theo yêu cầu của cha, ghi lại "những thứ mà tôi thấy và những nhân vật mà tôi trò chuyện." Ông John Quincy nhận thấy rằng cha ngủ rất muộn để tổng hợp các tin tức ngoại giao và sau này ông sẽ noi theo tinh thần làm việc siêng năng đó.

Sau đó, ông đi cùng với cha John đến Hà Lan. Theo sử gia Harlow Unger, ở độ tuổi 13, ông "đã đạt được thành tựu ngoại giao đầu tiên của mình." Cậu học sinh trẻ sớm bộc lộ tài năng này, người làm kinh ngạc những vị giáo sư bằng kiến thức uyên bác của mình tại Đại học Leiden, đã thu hút sự quan tâm của một học giả và luật sư có tầm ảnh hưởng tên là Jean Luzac. Cậu bé John Quincy đã giới thiệu ông Luzac với cha mình, sau đó cố gắng thuyết phục chính phủ Hà Lan trợ giúp



Sự thành công, thành tựu, và di sản công của gia tộc Adams liên quan mật thiết đến quan niệm nhân hạnh giáo dục như là một di sản sống.

▲ Ngài John Quincy Adams, vị tổng thống thứ sáu của Hoa Kỳ từ năm 1825-1829. Bức chân dung tổng thống chính thức do họa sĩ George Peter Alexander Healy thực hiện, năm 1858. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Bộ sưu tập Tòa Bạch Ốc, Hoa Thịnh Đốn.



ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

Bức ảnh tốt nghiệp của ông Henry B. Adams từ Khóa 1858 của Đại học Harvard. Hiệp hội Lịch sử Massachusetts, thành phố Boston.

tài chính cho Mỹ quốc trong cuộc chiến tranh tốn kém với Anh quốc. Luật sư Luzac rất ấn tượng với gia đình Adams, ủng hộ sự nghiệp giành độc lập của họ, và đã thành công trong việc bảo đảm các khoản vay quan trọng cho quốc gia non trẻ liều lĩnh này.

Trong khoảng thời gian này, ngài John Adams khuyến khích con trai tiếp tục học tập những sử gia cổ xưa vĩ đại: "Hãy đồng hành cùng sử gia Sallust, triết gia Cicero, các sử gia Tacitus và Livy, con sẽ học được Tri huệ và Đức hạnh." Ông kết thúc bức thư của mình bằng việc nhấn mạnh tầm quan trọng của sức mạnh của trái tim đối với tâm trí: "Mục đích của việc học tập là làm cho con trở thành một người tốt và là một công dân có ích. Đây sẽ luôn là toàn bộ lời khuyến của người Cha triu mến của con."

Tổng thống John Quincy, luôn là một người con ngoan ngoãn, luôn quan tâm đến cả trí tuệ của thời quá khứ rất xa xưa và những di sản của gia đình ông đã gìn giữ cho trí tuệ này. Trong khi vẫn nói gót cha John trong vai trò một nhà ngoại giao, và sau này là tổng thống, ông đã truyền lại những đức tính này cho chính con cháu của mình.

Sự thành công, thành tựu, và di sản công của gia tộc Adams liên quan mật thiết đến quan niệm nhân hạnh giáo dục như là một di sản sống. Viết về điều này sau hơn một thế kỷ, sử gia Henry Adams xem vai trò của việc học như một sự cố gắng trong đời mà khó để chứng minh bằng bất kỳ sự đo lường mang tính thực tế hoặc bằng tiền cụ thể nào. Tuy nhiên, ông nói thêm rằng: "giá trị thực tế của vũ trụ này chưa bao giờ được biểu đạt bằng đồng dollar cả."

Bài viết nguyên gốc được đăng tải trên tạp chí American Essence.

Ông Andrew Benson Brown là một nhà thơ tại Missouri, kỹ giả, kiêm huấn luyện viên viết lách. Ông là biên tập viên tại Bard Owl Publishing and Communications và là tác giả của tập thơ "Legends of Liberty", tập thơ sử thi về cuộc Cách mạng Mỹ. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang Apollonist.wordpress.com.

Hoàng Long biên dịch



ProCare
Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cúm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình "Đơn giản thuốc" nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.



Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Thứ Hai – Thứ Sáu
Thứ Bảy – Chủ Nhật

9:30 AM - 6:30 PM
9:30 AM - 1:30 PM

Tuyệt thế giai nhân trong lịch sử

TRÁC DI

Trong lịch sử Trung Hoa có rất nhiều mỹ nữ giai nhân xinh đẹp, các nàng không chỉ là mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành, mà còn là những nhân vật truyền kỳ với cả phẩm hạnh lẫn tài hoa. Chúng ta hãy cùng mở lại cuộn tranh lịch sử, để khám phá những phong thái tài hoa tao nhã đã được lưu truyền thiên cổ đó.

Người đẹp Tây Thi nhân nhục mang trọng trách

Tây Thi là một trong Tứ đại mỹ nhân thời Trung Quốc cổ đại, còn được gọi là Tây Tử. Trong bài thơ “Mẫu Đơn” của Bạch Cư Dị có câu “Tuyệt đại chi Tây Tử, chúng phương duy Mẫu Đơn”, ý rằng tuyệt thế giai nhân chỉ có Tây Tử, hoa đẹp trong thiên hạ duy chỉ có Mẫu Đơn, từ đó có thể thấy được sự nổi tiếng về dung mạo xinh đẹp của nàng. Tuy nhiên, điều thực sự khiến cho danh tiếng người đẹp Tây Thi được vinh danh hàng ngàn năm qua, chính là nghĩa cử đại trung đại nghĩa, chịu nhục cứu quốc bằng mạng sống của chính mình.

Tây Thi được sinh ra cách đây 2,500 năm tại một ngôi làng dưới chân núi Trữ La của nước Việt vào cuối thời Xuân Thu; cha mẹ nàng đều là thường dân, tương truyền nàng tên thật là Thi Di Quang. Dưới núi Trữ La có hai ngôi làng, hầu hết người dân ở đó đều mang họ Thi. Thi Di Quang sống ở ngôi làng phía Tây, sắc đẹp trời phú của nàng xa gần đều nghe tiếng, vì vậy nàng được gọi là “Tây Thi”.

Tương truyền khi Tây Thi đang giặt vải bên sông, dòng sông phản chiếu khuôn mặt xinh đẹp của nàng, khiến cho đàn cá quên bơi mà chìm xuống đáy. Đây cũng chính là điển cố về “Cá lặn” trong câu “Chim sa cá lặn”.

Câu thành ngữ “Đông Thi hiệu tảo” nghĩa là Đông Thi bắt chước chau mày, cũng xuất phát từ Tây Thi. Một lần nọ, Tây Thi bị đau nơi ngực, nàng dùng tay ôm lấy ngực, chau mày từ từ bước đi. Thế nhưng, dáng vẻ chau mày của nàng cũng làm say đắm lòng người. Ở thôn Đông có một cô gái cũng mang họ Thi, gọi là Đông Thi, ngoại hình nàng ta vốn không xinh đẹp nhưng cứ nghĩ rằng bắt chước điệu bộ của Tây Thi thì sẽ đẹp. Vì vậy Đông Thi cũng bắt chước Tây Thi ôm ngực chau mày, nhưng dáng vẻ ấy càng khiến nàng ta trở nên xấu hơn. Thực ra, câu chuyện thành ngữ “Đông Thi hiệu tảo” muốn nói với chúng ta rằng, mọi người phải tự biết mình, không nên bắt chước người khác một cách mù quáng, một tấm lòng thiện lương cùng với sự tự tin và bản sắc riêng của chính mình mới là vẻ đẹp thực sự.

Năm 494 trước Công Nguyên, hai nước Ngô và Việt giao chiến; nước Việt bị đánh bại, Việt Vương Câu Tiễn buộc phải đầu hàng cầu hòa với Ngô Vương Phù Sai, và phải tự mình đến nước Ngô làm con tin trong ba năm. Khi đó, nước Việt bị thua trận, thần dân trên dưới một lòng quyết tâm phục quốc rửa nhục. Họ hết lòng chăm lo việc nước, chấn hưng nước Việt để chuẩn bị đánh nước Ngô.

Vào thời khắc quốc gia nguy nan, mỹ nhân quốc sắc thiên hương Tây Thi được tuyển chọn để chuẩn bị đưa đến cung điện Ngô quốc. Thôn nữ giặt vải xinh đẹp Tây Thi đã không chút do dự tiếp nhận sứ mệnh lịch sử này; nàng chăm chỉ học tập các lễ nghi cung đình, ca hát, âm nhạc và vũ đạo. Trải qua hơn ba năm tập luyện, từ một thôn nữ mộc mạc xinh đẹp, Tây Thi đã trở thành một cung nữ hội tụ đủ mọi tiêu chuẩn ca hay múa giỏi, điều luyện trong từng động tác. Nàng khi đó không chỉ có dung mạo nghiêng nước nghiêng thành, mà còn có dáng múa uyển chuyển thướt tha rung động lòng người. Tây Thi chân đi guốc gỗ, xiêm áo bóng bẩy, nhẹ nhàng nhảy múa trên hành lang gỗ. Những tà áo phấp phới, tiếng nhạc cùng tiếng guốc và tiếng chuông được thắt bên eo làm say đắm tất cả những người có mặt. Ngô Vương Phù Sai cũng vì thế mà bị mê hoặc, chìm đắm trong ca múa vui đùa. Vì để đến đáp nước nhà, Tây Thi



Một phần bức tranh vẽ Tây Thi của họa sĩ Hách Đạt Tư thời nhà Thanh, hiện đang lưu giữ ở Viện Bảo tàng Cổ cung Đài Bắc.

chịu nhục tiến vào cung điện của Ngô Vương; nàng không dám quên nhiệm vụ và sứ mệnh khi đến nước Ngô của mình, cũng không màng hưởng thụ vinh hoa phú quý chốn cung đình, tất cả là vì để kéo dài thời gian cho công việc chuẩn bị của nước Việt.

Năm 482 TCN, hai nước Ngô, Việt lại tiếp tục giao chiến; nước Việt cũng đã đánh bại nước Ngô. Tây Thi đã có cống hiến to lớn trong việc trợ giúp Việt Vương Câu Tiễn phục quốc, diễn dịch một giai đoạn lịch sử mang đầy sắc thái truyền kỳ.

Tây Thi vốn chỉ là một thiếu nữ giặt vải bình thường ở vùng sông nước Giang Nam, nhưng nàng xinh đẹp thiện lương, hơn nữa còn thông minh và không màng danh lợi, trung thành nghĩa hiệp. Con người nàng mang theo một ý chí rộng lớn và tinh thần dũng cảm đảm đương trách nhiệm. Ở bước ngoặt quan trọng quyết định sự hưng vong của đất nước, nàng đã hy sinh cá nhân, lấy thân báo quốc, bất chấp nguy hiểm gánh vác sứ mệnh trọng đại cứu nước Việt. Tây Thi là đại biểu cho vẻ đẹp trong văn hóa truyền thống Trung Quốc. Bởi vì có dung mạo xinh đẹp như Tiên nữ, nàng đã bị đẩy lên vũ đài lịch sử trong cuộc chiến tranh Ngô-Việt vào thời Xuân Thu tranh bá. Nhưng cũng vì nàng nhẫn nhục gánh vác đại sự, cùng tinh thần ái quốc và dũng cảm hiệp nghĩa, đã thành tựu nên mỹ danh thiên cổ, trở thành một hóa thân cho cái đẹp được giới văn nhân mặc khách hết lời ca tụng, nhà nhà đều biết đến trong suốt mấy ngàn năm qua.

Điều Thuyền với tấm lòng đại nghĩa

Thời kỳ Tam Quốc, Điều Thuyền không chỉ là một trong tứ đại mỹ nhân của Trung Quốc cổ đại, mà còn là một nữ anh hùng hết lòng vì nước vì dân, hiểu rõ đại nghĩa, dũng cảm tài trí. “Bé nguyệt” (nguyệt thẹn) trong “Tu hoa bé nguyệt” (hoa nhường nguyệt thẹn) chính nói về việc Điều Thuyền bái nguyệt, vắng trăng khi nhìn thấy vẻ đẹp của Điều Thuyền mà tự cảm thấy hổ thẹn, chỉ biết ẩn mình vào trong đám mây.

Truyện thuyết kể rằng vào cuối thời Đông Hán, Điều Thuyền được sinh ra trong một gia đình thường dân tại một ngôi làng miền núi ở Sơn Tây. Năm Điều Thuyền khoảng 13, 14 tuổi (ngày xưa gọi là tuổi Đậu khấu) nàng không chỉ vô cùng xinh đẹp mà còn rất giỏi ca hát nhảy múa, khiến ai cũng đều yêu mến.

Khi đó, Đông Trác là Thái sư – trọng thần của nhà Hán – ông ta hống hách tàn bạo, khống chế triều đình, dám phế bỏ Thiếu Đế Lưu Biện, lập Trần Lưu Vương Lưu Hiệp làm tân Hoàng đế. Ở trong cung, Đông Trác tùy ý làm nhục và giết các hậu phi và cung nữ của Hoàng đế, trên triều đình thì tùy ý tàn sát các quan đại thần bất đồng

ý kiến với mình. Ông ta sát hại trung lương, phá hoại lễ nghĩa cương thường, còn ra lệnh dời đô về Tràng An, phóng hỏa thiêu rụi thành Lạc Dương, khiến cho bách tính thương vong vô số. Bởi vì đất nước hỗn loạn, Điều Thuyền cũng lưu lạc đến kinh thành và trở thành ca nữ của gia đình quan Tư đồ Vương Doãn. Vương triều Hán thất rơi vào cảnh rối loạn nguy nan, trong ngoài triều chính ai nấy đều thống hận Đông Trác, nhưng bởi một lẽ ông ta nắm giữ quân đội hùng mạnh, lại có con nuôi là Lã Bố dũng mãnh hơn người luôn đi theo bên cạnh hộ vệ. Mặc dù các anh hùng hào kiệt bốn phương dấy binh thảo phạt Đông Trác, nhưng đều bại dưới tay hắn. Hồ sói đang lộng quyền, nhưng vẫn vô bá quan trong triều đều không có kế khả thi.

Tư Đồ Vương Doãn mắt thấy đất nước nguy nan, dân chúng cực khổ, cho nên quyết tâm muốn diệt trừ gian thần Đông Trác. Vào đêm khuya nọ, Vương Doãn vì lo lắng cho vận nước mà không ngủ được, một mình khắc khoải trong hoa viên, bỗng nghe thấy có tiếng thở dài dưới ánh trăng trong đình Mẫu Đơn, bèn qua đó xem sao. Thì ra là ca nữ Điều Thuyền 16 tuổi ở trong nhà. Ông bèn hỏi nàng vì sao lại thở dài. Điều Thuyền trả lời: “Từ khi đại nhân thu nhận tiện nữ vào phủ, đối đãi với tiện nữ ơn nặng như núi. Tiện nữ không biết phải báo đáp đại nhân như thế nào. Gần đây, tiện nữ thấy đại nhân luôn chau mày buồn phiền, nhất định là có chuyện lớn khó xử, nhưng lại không dám hỏi, cho nên mới thở dài. Nếu như tiện nữ có thể chia sẻ nỗi lo lắng của đại nhân thì quá tốt rồi.”

Wang Doan nhìn thấy vẻ đẹp phi phàm mà thông minh kiên cường của Điều Thuyền, đột nhiên trong lòng chợt nảy ra một chủ ý – ông nghĩ ra một liên hoàn kế để trừ ác. Thế là Vương Doãn nhận Điều Thuyền làm nghĩa nữ, và bàn với Điều Thuyền

cách thực hiện liên hoàn kế này. Điều Thuyền trong lòng hiểu rõ rằng: Nếu tiến vào phủ Đông Trác, đối diện với Đông Trác tính tình tàn bạo, chẳng khác nào dê vào miệng hổ, có thể gặp nguy hiểm tính mạng bất cứ lúc nào. Thế nhưng, vì quốc gia và bách tính, Điều Thuyền vẫn dũng cảm tiếp nhận nhiệm vụ từ nghĩa phụ Vương Doãn.

Wang Doan theo kế đưa Điều Thuyền vào làm ca nữ trong phủ Đông Trác. Sau khi vào phủ, Điều Thuyền ở giữa hai người Đông Trác và Lã Bố, cẩn thận xoay vòng đối phó, cũng tùy cơ hành sự, gây ra mâu thuẫn giữa hai cha con này, khiến hai người họ căm hận lẫn nhau. Cuối cùng nàng lại nghĩ cách mượn tay Lã Bố giết Đông Trác, kết thúc sự chuyên quyền thống trị bạo tàn nhà Hán của ông ta, trong thời khắc quan trọng của lịch sử, cứu vãn được vận mệnh của nước nhà. Có thể nói, trong tình huống lúc đó, công lao của Điều Thuyền không thua kém gì thiên binh vạn mã, tấm lòng hiệp nghĩa cũng không hề thua kém đông đảo anh hùng hào kiệt đương triều.

Điều Thuyền đã kiên định với tư tưởng trung nghĩa của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Là một tuyệt sắc giai nhân liễu yếu đào tơ, nhưng khi quốc gia gặp nguy nan, vì để cứu vãn quốc gia và bách tính, nàng đã lấy đại nghĩa làm đầu, mạo hiểm thân mình chẳng tiếc. Nhờ lòng dũng cảm nghĩa hiệp và sự thông minh tài trí của nàng, cuối cùng đã tiêu trừ được tên quốc tặc Đông Trác. Dám xả thân vì chính nghĩa, vì nhân dân xã tắc mà không ngần ngại hy sinh bản thân, nghĩa cử đại nhân đại nghĩa này của nàng khiến người đời không khỏi xúc động. Mấy ngàn năm qua, sự mỹ lệ và câu chuyện về nàng vẫn luôn được người đời ca tụng, lưu danh thiên cổ.

Cuộc thi Sắc đẹp Trung Hoa Toàn cầu của Đài truyền hình Tân Đường Nhân

“Cuộc thi Sắc đẹp Trung Hoa Toàn cầu của Đài truyền hình Tân Đường Nhân” là một phần trong chuỗi các hoạt động văn hóa nghệ thuật quốc tế do Đài truyền hình Tân Đường Nhân (NTDTV) tổ chức nhằm tôn vinh nền văn hóa Trung Hoa chính thống. Với sứ mệnh tái hiện lại các giá trị thẩm mỹ và vẻ đẹp nội tại của phụ nữ Trung Hoa, chấn hưng những nét đẹp ‘thuần Chân, thuần Thiện, thuần Mỹ’ trong văn hóa truyền thống, cuộc thi sẽ đánh giá các ứng viên dựa trên năm “mỹ đức” được xem trọng trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, đó là Đức – Nghĩa – Lễ – Nhân – Tín. Cuộc thi sắc đẹp này dành cho các cô gái trong độ tuổi từ 18 đến 30, chưa kết hôn hoặc sinh con, và có ít nhất một phần ba dòng máu Trung Hoa.

Trang web chính thức của cuộc thi: MissNTD.org

Tuần chung kết: 24/09 – 01/10/2023

Tôn Văn biên tập
Sương Sương biên dịch



Bức tranh vẽ nàng Điều Thuyền thắp hương tế nguyệt.